

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Đức H**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Phòng M, khu nhà D, chung cư Vịnh Mân Q, tổ N, phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Đình T**, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: K Võ Trường T, phường An Hải B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Đức H tổng số tiền 281.000.000 đồng và phân kỳ như sau:

Từ ngày 01/12/2019 đến 30/4/2020 trả 93.666.667 đồng

Từ ngày 01/5/2020 đến 30/9/2020 trả 93.666.667 đồng

Từ ngày 01/10/2020 đến 28/02/2021 trả 93.666.667 đồng

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 3.512.500 đồng (ba triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Ông Hồ Đức H và bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.512.500 đồng (ba triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả lại cho ông Hồ Đức H và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí còn lại 3.512.500 đồng (ba triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008003 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Dương Thị Kim Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

TÒA

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

PHÙNG ANH DŨNG